

Số: 59 /2024/BC-TPB.BDH

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2024

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG & CHỈ TIÊU KINH DOANH NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024****NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Ban Điều hành (BDH) xin kính trình Đại hội đồng cổ đông *Báo cáo kết quả hoạt động, các chỉ tiêu kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024* của Ngân hàng TMCP Tiên Phong với các nội dung cụ thể sau:

I. Tổng quan nền kinh tế và hoạt động ngành ngân hàng năm 2023

Năm 2023 khép lại trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục biến động nhanh, phức tạp, khó lường; khó khăn, thách thức nhiều hơn thời cơ, thuận lợi với các yếu tố rủi ro gia tăng trong cả kinh tế, chính trị và xã hội, tác động mạnh trên quy mô toàn cầu.

Trong nước, NHNN Việt Nam đã điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt, thận trọng nhằm hỗ trợ doanh nghiệp và người dân để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Mặt bằng lãi suất huy động và cho vay trên toàn hệ thống được điều chỉnh giảm dần qua các quý, tuy nhiên trong bối cảnh nhiều ngành nghề kinh doanh sụt giảm hoạt động nên sức hấp thụ vốn của nền kinh tế còn hạn chế. Cùng với đó, nợ xấu, nợ quá hạn có xu hướng tăng nhanh dù đã có thông tư cho phép giãn nợ, cơ cấu nợ trong năm 2023. Cầu tín dụng khá yếu, mặc dù cả năm tăng trưởng tín dụng đạt 13,71% nhưng chưa thực chất, lãi suất liên tục giảm thấp. Các yếu tố trên gây ảnh hưởng không nhỏ tới khả năng sinh lời năm 2023 của các Ngân hàng.

Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước đã chủ động, linh hoạt, quyết liệt, sát sao chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương cùng với đoàn kết, tin tưởng, ủng hộ của người dân và cộng đồng doanh nghiệp đã triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô của nền kinh tế. Tổng sản phẩm trong nước tính chung cả năm 2023 GDP ước tính tăng 5,05%.

II. Kết quả hoạt động và chỉ tiêu kinh doanh năm 2023**1. Kết quả hoạt động nổi bật của Ngân hàng:**

Năm 2023, Ngân hàng ghi nhận 10 dấu ấn nổi bật sau:

➤ **Vượt mốc 12 triệu khách hàng, TPBank tiếp tục tăng trưởng mạnh cơ sở khách hàng**

Năm 2023, TPBank có 3,5 triệu tài khoản mới được mở, nâng tổng số khách hàng phục vụ vượt mốc 12 triệu. Chỉ trong vòng 3 năm, với chiến lược ngân hàng số đi đầu và toàn diện, TPBank đã thu hút thêm hơn 8,6 triệu khách hàng, gấp đôi tổng số lượng khách hàng của cả 12 năm trước đó, đây là nhân tố chính giúp cho CASA của khách hàng cá nhân tăng lên mốc 16 ngàn tỷ đồng.

➤ 1 tỷ USD giá trị chi tiêu qua thẻ TPBank VISA, tăng trưởng doanh số thẻ Top đầu thị trường:

TPBank chứng minh sức mạnh trong lĩnh vực thanh toán, với giao dịch chi tiêu qua thẻ TPBank VISA vượt mốc 1 tỷ USD, đưa ngân hàng lên vị trí top 3 về tăng trưởng doanh số giao dịch thẻ. Đặc biệt, tăng trưởng ấn tượng nhất đến từ doanh số giao dịch thẻ VISA Signature, đưa TPBank lên vị thế đầu ngành.

➤ Dư nợ tín dụng vượt 217.000 tỷ đồng, tăng trưởng 18,8% so với 2022, vượt xa so với tăng trưởng bình quân toàn ngành nhờ đột phá phương thức cho vay, ứng dụng công nghệ hỗ trợ khách hàng trên mọi phân khúc:

TPBank kết hợp công nghệ Trí tuệ nhân tạo (AI) và mô hình ngôn ngữ GPT trong hệ thống xếp loại, đánh giá khách hàng và cấp hạn mức khoản vay, giúp tăng cường sự chính xác và hiệu quả trong quá trình đánh giá rủi ro và giảm thời gian xử lý, mang lại trải nghiệm vay nhanh chóng và thuận tiện cho khách hàng. Trong năm 2023 tín dụng TPBank tăng 18,8% vượt mức bình quân ngành, đưa tổng dư nợ tín dụng vượt 217.000 tỷ đồng.

➤ Ngân hàng tài chính vững mạnh nhất Việt Nam năm thứ hai liên tiếp, top 200 Châu Á Thái Bình Dương :

TPBank năm thứ hai liên tiếp giữ vị trí đứng đầu Việt Nam trong danh sách "Ngân hàng vững mạnh nhất châu Á Thái Bình Dương" của The Asian Banker. Cùng chuỗi thành công kéo dài suốt 10 năm, tổng tài sản của TPBank liên tục tăng trưởng vượt 350.000 tỷ đồng và vốn điều lệ hơn 22.000 tỷ đồng. Sự gia tăng vững chắc về vốn đã cung cấp nền tảng tài chính mạnh mẽ, kết hợp quản trị rủi ro chặt chẽ giữ cho tỷ lệ an toàn vốn luôn ổn định và cao hơn so với yêu cầu.

➤ Lần đầu ra mắt dòng thẻ đa năng Flash 2in1, chinh phục khách hàng bằng thiết kế độc đáo, tính năng ấn tượng:

Lần đầu ra mắt dòng thẻ đa năng Flash 2in1, chinh phục khách hàng bằng thiết kế độc đáo, tính năng ấn tượng TPBank đã tạo nên bước tiến đột phá khi lần đầu tiên giới thiệu dòng thẻ đa năng, kết hợp đa tính năng (thẻ ATM quốc tế, thẻ tín dụng, thanh toán di động NFC) trên cùng một chip vật lý.

➤ Chiến dịch quảng bá thương hiệu TPBank bùng nổ chất riêng, sáng tạo và hiệu quả Top đầu ngành tài chính:

Với thông điệp “Chọn Trải nghiệm, Trọn chất TÔI”, TPBank đã triển khai thành công chiến dịch truyền thông quy mô và độc đáo, ghi dấu ấn TPBank lên hàng Top 1 sự kiện nổi bật trên Mạng xã hội, Top 7 chiến dịch nổi bật và Top 5 thương hiệu Trendy trên các bảng xếp hạng uy tín trên mạng xã hội.

➤ Ngân hàng số sáng tạo TPBank trở thành hình mẫu dẫn dắt xu hướng thị trường:

Với hàng loạt tính năng độc đáo, sáng tạo đi đầu, ngân hàng số TPBank trở thành hình mẫu dẫn dắt ứng dụng ngân hàng số của thị trường. Hàng trăm dịch vụ số hóa, từ cho vay đến bảo hiểm, đã được tích hợp một cách mượt mà, kết hợp với hệ sinh thái đối tác. Ứng dụng ngân hàng số TPBank đã trở thành một trụ cột quan trọng, là cửa sổ động giao tiếp với khách hàng và đóng góp vào hoạt động kinh doanh. Với gần 1 tỷ giao dịch được thực hiện trên các kênh số,

chiếm 98% tổng giao dịch của toàn ngân hàng. Hơn 60 đối tác và hơn 2.200 đầu dịch vụ thanh toán đã kết nối với App TPBank, mang đến trải nghiệm đa dạng ở nhiều lĩnh vực.

➤ **TPBank tái định nghĩa trải nghiệm tài chính, giao dịch không giấy tờ với nền tảng BigData, thanh toán xuyên biên giới với QR Code**

Năm 2023, TPBank tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu công nghệ ngành ngân hàng với một loạt các sản phẩm công nghệ mới. Máy eCM 3in1 - trợ lý số tại quầy giao dịch với nền tảng công nghệ Big Data giúp việc xác thực khách hàng trở nên nhanh chóng và thuận tiện hơn. ECM 3in1 và LiveBank 24/7 là hai thiết bị đầu tiên tại Việt Nam liên kết thành công với dữ liệu quốc gia về dân cư của Bộ Công an. Hiện nay, TPBank trở thành ngân hàng Việt có mạng lưới thanh toán QR code rộng nhất Đông Nam Á.

➤ **Giá trị thương hiệu vượt 425 triệu USD, mức định giá kỷ lục của Brand Finance 500**

TPBank đã chứng minh sức mạnh và vị thế của mình trong thị trường ngân hàng Việt Nam với giá trị thương hiệu vượt qua con số 425 triệu USD, đưa ngân hàng lên vị trí Top 5 ngân hàng tư nhân có giá trị thương hiệu cao nhất Việt Nam theo đánh giá của tổ chức định giá thương hiệu hàng đầu thế giới Brand Finance.

➤ **Ngân hàng của tương lai với chiến lược ESG phát triển bền vững, công nghệ vị nhân sinh**

Với việc tiên phong nâng cao năng lực quản trị ESG mức độ cao, TPBank đồng thời chuyển mình theo định hướng số hóa và xanh hóa toàn diện. Thiết lập định hướng kinh doanh dành sự tập trung và cơ cấu dòng tín dụng đặc biệt để tài trợ các dự án xanh và sản phẩm vay hướng về cộng đồng.

2. Các chỉ số tài chính, trích lập dự phòng và chỉ tiêu đảm bảo an toàn hoạt động 2023:

2.1 Các chỉ số tài chính chủ yếu

Đơn vị tính: tỷ đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Kế hoạch 2023	+/- so với cuối năm 2022	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch 2023
1	Tổng tài sản	328.634	356.634	350.000	28.000	101,90%
2	Vốn điều lệ	15.818	22.016	22.016	6.199	100,00%
3	Tổng huy động	289.051	316.518	306.960	27.467	103,11%
3.1	Tiền gửi khách hàng & Phát hành GTCG	215.390	232.478	231.994	17.088	100,21%
3.2	Tiền gửi & vay của TCTD khác	73.496	83.966	74.966	10.470	112,01%
3.3	Vốn tài trợ ủy thác	165	74	-	(91)	
4	Dư nợ cho vay và trái phiếu Doanh nghiệp	182.843	217.556	215.755	34.713	100,83%
4.1	Cho vay khách hàng	161.175	205.355		44.180	
4.2	Đầu tư trái phiếu Doanh nghiệp	21.668	12.201		(9.468)	

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Kế hoạch 2023	+/- so với cuối năm 2022	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch 2023
5	Tỷ lệ nợ xấu cho vay (1)	0,91%	1,52%	<2,2%	0,61%	
6	Lợi nhuận trước thuế	7.828	5.589	8.700	(2.239)	64,24%
7	CAR	12,60%	12,39%	>10%	-0,21%	
8	ROE	21,51%	13,74%	20,63%	-7,77%	66,59%

Ghi chú: (1) Tỷ lệ nợ xấu theo thông tư 11/2021/TT-NHNN

Tổng tài sản của TPBank đến 31/12/2023 đạt 356,6 nghìn tỷ đồng tăng 8,5% so với thời điểm cuối năm 2022.

Tổng thu nhập hoạt động thuần năm 2023 của TPBank đạt 16.237 tỷ đồng, trong đó thu nhập lãi thuần đạt 12.428 tỷ đồng, chiếm 76,5%; thu nhập thuần ngoài lãi đạt 3.809 tỷ đồng, chiếm 23,5%. Lợi nhuận trước dự phòng rủi ro tín dụng đạt 9.535 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 5.589 tỷ đồng.

2.2 Chất lượng tín dụng, tình hình TLDP và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro:

Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN đến 31/12/2023 kiểm soát ở mức 1,52% hoàn thành kế hoạch DHCD giao, đảm bảo mục tiêu định hướng của NHNN (<3%)

Toàn bộ các khoản cho vay đều được TPBank trích dự phòng rủi ro căn cứ theo quy định của NHNN về phân loại nợ và trích dự phòng tại Thông tư 11/2021/TT-NHNN. Trong năm 2023, nhằm kiểm soát rủi ro, TPBank đã đẩy mạnh trích lập dự phòng với mức trích lập 3.946 tỷ đồng (trong đó dự phòng chung 318 tỷ đồng, dự phòng cụ thể 3.628 tỷ đồng), thực hiện sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng số tiền 3.014 tỷ đồng nhằm chủ động sử dụng nguồn lực để bao phủ nợ xấu, tránh những tác động tiêu cực trong tương lai.

2.3 Kết quả xử lý tổn thất

Song song với việc trích lập và sử dụng dự phòng theo đúng quy định của NHNN, TPBank cũng tích cực trong việc xử lý và thu hồi các khoản nợ xấu. TPBank áp dụng linh hoạt các biện pháp xử lý thu hồi nợ xấu như: xử lý tài sản thu hồi nợ xấu; tiến hành thu nợ và xử lý tài sản bảo đảm đối với các khoản nợ không đủ điều kiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ; khởi kiện khách hàng chây ỳ không trả nợ cho TPBank...

Trong năm, TPBank đã thực hiện xử lý được 8.715 tỷ đồng nợ xấu, thu hồi được 304 tỷ đồng từ các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro, góp phần kiểm soát chất lượng tín dụng trên toàn hàng.

2.4 Các chỉ tiêu đảm bảo an toàn hoạt động của hệ thống được bảo đảm

TPBank luôn tuân thủ các giới hạn và tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động theo quy định của NHNN.

➤ Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) đạt 12.39%, đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN ($\geq 8\%$) tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016.

➤ Tỷ lệ cho vay trên huy động (LDR) đạt 67,81%, đáp ứng được quy định của NHNN ($\leq 85\%$) tại Thông tư 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019.

➤ Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung và dài hạn là 23,81% đáp ứng được quy định của NHNN ($\leq 30\%$) tại Thông tư 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019.

➤ Tỷ lệ dự trữ thanh khoản, tỷ lệ khả năng chi trả và các chỉ tiêu an toàn khác đáp ứng theo quy định của NHNN và thông lệ quốc tế.

3. Các hoạt động cụ thể

3.1 Hoạt động huy động và sử dụng vốn

3.1.1 Hoạt động huy động vốn

Huy động thị trường 1 tại 31/12/2023 đạt 232.478 tỷ đồng, tăng 7,93% so với năm 2022. Trong đó tiền gửi không kỳ hạn của khách hàng đạt 47.234 tỷ đồng, chiếm 22,7% huy động thị trường 1. Huy động bằng ngoại tệ đạt 7.974 tỷ đồng chiếm 3,8% trên huy động thị trường 1.

Năm 2023, TPBank đã thực hiện tổng cộng 26 đợt phát hành trái phiếu với tổng khối lượng phát hành là 15.312 tỷ đồng, số dư đến hết 31/12/2023 là 21.217 tỷ đồng. Việc phát hành trái phiếu của TPBank là hoạt động thường niên nhằm mục đích huy động vốn để Cho vay và Tăng vốn cấp 2.

3.1.2 Hoạt động sử dụng vốn

Năm 2023, mặc dù nền kinh tế trong và ngoài nước có nhiều khó khăn, nhưng hoạt động phát triển quy mô kinh doanh của TPBank vẫn được đảm bảo an toàn, kiểm soát nợ xấu thấp hơn mức quy định của NHNN đồng thời gia tăng thị phần nhằm đảm bảo lợi nhuận cho Ngân hàng.

Dư nợ tín dụng thị trường 1 đến cuối năm 2023 toàn hàng đạt 217.556 tỷ đồng, trong đó đây mạnh phát triển dư nợ cho vay khách hàng đạt 205.355 tỷ đồng (tăng 27,4% so với 2022), trái phiếu doanh nghiệp giảm gần 44% so với năm 2022, đạt 12.201 tỷ đồng.

3.2 Hoạt động quản lý rủi ro

TPBank tiếp tục thực hiện tốt việc xây dựng khung, mô hình và vận hành theo dõi quản lý, đề xuất các biện pháp để đảm bảo bộ chỉ số tài chính của TPBank phù hợp với thông lệ quốc tế và NHNN, nâng cao đánh giá của các cơ quan quản lý, đối tác trong, ngoài nước và các tổ chức xếp hạng.

TPBank đã thực hiện nâng cấp phương thức quản lý rủi ro thanh khoản, rủi ro tín dụng mang tính chủ động và tối ưu được hiệu quả kinh doanh bằng cân đối, đồng thời vẫn đảm bảo được các bộ chỉ số trọng yếu theo yêu cầu của các Định chế tài chính và NHNN.

3.3 Hoạt động của các Khối, đơn vị hỗ trợ

3.3.1 Công tác nhân sự và đào tạo:

Tổng số cán bộ nhân viên (CBNV) của toàn hệ thống tới 31/12/2023 là 7.939 người (cuối năm 2022 số CBNV là 8.686 người).

Năm 2023, TPBank đã tiếp tục đạt được các giải thưởng danh giá và có uy tín cao trong lĩnh vực nhân sự, như: TPBank đạt vị trí số 1 ngành Ngân hàng – Khối DN vừa bảng xếp hạng Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam năm 2023, TPBank đứng vị trí số 11 khối DN vừa giải thưởng Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam năm 2023, Giải thưởng Nơi làm việc tốt nhất Châu Á 2023 ...

3.3.2 Lĩnh vực công nghệ thông tin (CNTT):

➤ Hoàn thành các API dịch vụ eKYC, BioCenter thay thế 70% thuê ngoài. Trong năm có hơn 1.7 triệu khách hàng mới eKYC thành công.

➤ Ứng dụng ChatGPT trong nhiều hạng mục (Helpdesk FA/HR/OP, DropBill trên eBankX; Xây dựng hệ thống ChatGPT nội bộ & Phân tích cảm xúc CallCenter...).

➤ Triển khai 43 kết nối đối tác vụ trong đó có 2/3 dành cho khách hàng Doanh nghiệp, giúp mở được hơn 1 triệu thẻ Shoppe và hơn 100 ngàn thẻ Evo. Triển khai nhiều dịch vụ cho khách hàng doanh nghiệp.

➤ Triển khai eBankX và eBankBiz hoạt động hoàn toàn trên nền tảng container, auto scale, đây là bước tiến lớn trong ứng dụng công nghệ Microservice/Cloud platform vào vận hành. Giao dịch eBankX tăng 1,7 lần, eBankBiz 2 lần.

➤ Triển khai các dự án trọng điểm CoreBanking, Digital Treasury, Loyalty, Sales App, iHRP, Phê duyệt tính dụng doanh nghiệp, TPBank World, Marketing Automation...

➤ TPBank được nhận 04 Giải thưởng về chuyển đổi số: Best Productivity, Efficiency and Automation Initiative (Global and Vietnam), Best Digital Banking Service and Best Digital Ecosystem Initiative, Giải thưởng Sao Khuê “Bộ sưu tập 5 tính năng Banking đậm chất TÔI trên TPBank mobile, Giải thưởng Innovative Choice Awards - hạng mục đề cử Thương hiệu bền vững nhờ đổi mới sáng tạo

3.3.3 Phát triển mạng lưới:

Trong năm 2023, mặc dù đối mặt với khó khăn chung của nền kinh tế, TPBank vẫn duy trì được hệ thống mạng lưới ATM+ trên toàn quốc, đạt mốc lũy kế 429 điểm tính đến hết 31/12/2023. Trong số này có 161 điểm tại Hà Nội, 177 điểm tại TP Hồ Chí Minh và 91 điểm tại các tỉnh khác. Số tỉnh/thành phố có LiveBank duy trì ở con số 34 tỉnh/thành phố.

Đồng thời TPBank đang thực hiện xây dựng, mở mới 05 chi nhánh tại: Hà Nội, Hà Nam, Quảng Bình, Vĩnh Phúc, Tây Ninh và 03 Phòng giao dịch (PGD) tại: Hà Nội, Bắc Ninh, Khánh Hòa. Tính đến 31/12/2023, mạng lưới chi nhánh của TPBank đã phủ khắp cả 3 miền với 58 Chi nhánh, 74 Phòng giao dịch.

III. Kế hoạch kinh doanh năm 2024

Năm 2024 được nhận định là một năm còn khó khăn với hoạt động ngân hàng khi điều kiện nền kinh tế và thị trường tài chính ngân hàng được dự đoán sẽ còn nhiều biến động, Ngân hàng sẽ tập trung vào việc quản lý chất lượng danh mục tín dụng, giám sát thu hồi nợ xấu nhằm giảm thiểu rủi ro thất thoát; tăng cường bán chéo sản phẩm, gia tăng thu nhập ngoài lãi; quản lý tốt bảng cân đối, hài hòa giữa các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn nhằm đảm bảo lợi nhuận tối ưu.

Với định hướng và mục tiêu xuyên suốt, Ban điều hành đề xuất Kế hoạch kinh doanh năm 2024 và các chương trình hành động, giải pháp thực hiện nhằm đạt được các kế hoạch đã đề ra.

1. Mục tiêu kinh doanh năm 2024

Các mục tiêu tài chính cụ thể năm 2024 như sau:

DVT: Tỷ đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Kế hoạch 2024	Tăng trưởng
1	Tổng tài sản	356.634	390.000	109,36%
2	Tổng huy động	316.518	327.000	103,31%
3	Dư nợ cho vay và trái phiếu Doanh nghiệp	217.556	251.821	115,75%
4	Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN	1,52%	<2,5%	-
5	Lợi nhuận trước thuế (1)	5.589	7.500	134,19%

Ghi chú: (1) Lợi nhuận trước thuế là lợi nhuận Ngân hàng riêng lẻ

2. Chương trình hành động và giải pháp thực hiện

2.1 Về chiến lược kinh doanh

2.1.1 Đối với phân khúc khách hàng cá nhân

➤ Khai thác tệp khách hàng hiện hữu, với các sản phẩm/ giải pháp cho các phân khúc khách hàng tạo nguồn thu với tỷ trọng lớn, chi phí thấp, hiệu quả cao; đẩy mạnh các phân tích - dự báo về đặc điểm hành vi của KH tại các phân khúc khác nhau, đón đầu xu hướng và tạo ra nhu cầu.

➤ Linh hoạt điều chỉnh chính sách các sản phẩm vay, sản phẩm huy động phù hợp với tình hình thị trường còn nhiều biến động; phát triển nền tảng kinh doanh các sản phẩm dịch vụ thu phí, tiếp tục phát huy thế mạnh ở kênh số, tập trung vào các hướng khai thác có hiệu quả cao đồng thời kiểm soát chặt chẽ rủi ro.

2.1.2 Đối với phân khúc khách hàng doanh nghiệp

➤ Nghiên cứu đưa thêm các sản phẩm tín dụng phù hợp trong điều kiện mức độ cạnh tranh cao, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp tốt. Ưu tiên tài trợ cho các khách hàng hoạt động trong các ngành/lĩnh vực có cơ hội phát triển như xây dựng, viễn thông, công nghệ thông tin... Tiếp tục thúc đẩy giải ngân cho nhóm KH xuất nhập khẩu.

➤ Xây dựng chính sách khách hàng doanh nghiệp toàn diện, xây dựng các sản phẩm phù hợp với đặc điểm của từng ngành, phân khúc KH, địa bàn, chuỗi các nhà cung cấp, nhà phân phối, các đại lý của các đối tác chiến lược. Tăng cường hoạt động thu ngoài lãi, đẩy mạnh bảo lãnh và thanh toán quốc tế để tăng thu phí dịch vụ, tiếp tục phát triển sản phẩm tài trợ thương mại nhằm đảm bảo cạnh tranh tốt trên thị trường.

2.1.3 Hoạt động của mảng Khách hàng Doanh nghiệp lớn

Hoạt động đầu tư, cho vay cần thận trọng trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động phức tạp, lựa chọn các dự án chắc chắn, đảm bảo đúng và đủ điều kiện pháp lý; tập trung đánh giá và xây dựng các phương án cấu trúc tài chính cho khách hàng nhằm quản trị khách hàng phát triển bền vững cùng với sự phát triển của Ngân hàng.

2.1.4 Hoạt động nguồn vốn và đầu tư

Tiếp tục đầu tư lại danh mục trái phiếu chính phủ ở mức lãi suất tốt. Trong năm 2024, tiếp tục tăng cường giao dịch mua bán thứ cấp để giữ vững vị trí nhà tạo lập thị trường công cụ nợ của Chính phủ (PD); tiếp tục đánh giá thời điểm hợp lý để xây dựng hoặc thoái đầu tư danh mục chứng chỉ tiền gửi/trái phiếu TCTD.

Giữ vai trò là nhà tạo lập thị trường trên thị trường Tài trợ thương mại để tìm kiếm cơ hội tạo thu nhập cho ngân hàng cũng như củng cố được vị thế TPBank cả trong và ngoài nước.

Tăng cường quan hệ hợp tác nhiều mặt với các định chế tài chính, tìm kiếm các cơ hội kinh doanh trên nhiều mảng cũng như tăng và mở mới các hạn mức MM, FX và TF phục vụ cho hoạt động kinh doanh của ĐVKD và đảm bảo thanh khoản của ngân hàng. Tìm kiếm và lấy về các nguồn vốn trung dài hạn cho TPBank từ các Tổ chức Quốc tế lớn, có uy tín và các khoản tài trợ cho WSMEs, Green Loan...

2.1.5 Quản lý rủi ro và kiểm soát, kiểm toán nội bộ

Đẩy mạnh công tác dự báo vĩ mô, phân tích thanh khoản hệ thống và thực hiện quản lý rủi ro thanh khoản phù hợp, đẩy mạnh đánh giá và phân tích về rủi ro lãi suất, rủi ro tỷ giá. Xây dựng các kịch bản về biến động của thị trường tài chính và dự báo lãi suất các công cụ tài chính ảnh hưởng chủ yếu đến bảng cân đối và hoạt động tự doanh của Ngân hàng, trên cơ sở đó đưa ra các khuyến nghị nhằm cân đối giữa quản lý rủi ro và tối ưu lợi nhuận.

Quản lý và giám sát chất lượng danh mục tín dụng, đặc biệt là các danh mục có dư nợ lớn, phân tích tác động của chính sách vĩ mô, biến động thị trường lên danh mục và đưa ra các cảnh báo sớm kịp thời, đề xuất định hướng tín dụng phù hợp.

Nâng cấp hệ thống QLRR môi trường và xã hội (E&S) trong hoạt động cấp tín dụng nhằm đáp ứng yêu cầu của các tổ chức tài chính quốc tế (IFC, ADB, GCPF), triển khai các tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị (ESG) trên toàn hệ thống TPBank hướng đến phát triển bền vững.

Đẩy mạnh công tác giám sát, cảnh báo sớm rủi ro vận hành thông qua việc phân tích bất thường của dữ liệu lớn từ đó đưa ra cảnh báo sớm đối với trường hợp phát sinh rủi ro tiềm ẩn.

2.2 Về chính sách nhân sự

Đảm bảo nguồn lực cho hệ thống, tiếp tục nâng cao chất lượng ứng viên đầu vào đáp ứng yêu cầu và kịp thời theo định biên và yêu cầu của các đơn vị (tổng nhân sự tới 31/12/2024 dự kiến là 8.068 CBNV). Chú trọng bổ sung đủ nguồn lực cho các Dự án trọng điểm và mở mới 10 ĐVKD trên toàn quốc.

2.3 Đầu tư phát triển công nghệ, hiện đại hóa ngân hàng

Năm 2024, TPBank thực hiện số hóa chuyên sâu, tập trung vào việc ứng dụng hiệu quả công nghệ mới hướng tới data driven.

➤ Ứng dụng mạnh mẽ GenAI, ML, ChatGPT trong các hoạt động của ngân hàng. Ứng dụng Computer Vision, BioCenter, triển khai CCCD gắn chip, VNeID vào hoạt động thực tế giảm rủi ro cho khách hàng, tiết kiệm chi phí.

➤ Nâng cao hơn nữa mức độ trưởng thành của tự động hoá, tiếp tục thay thế RPA bằng AI-RPA bằng API...Đẩy mạnh triển khai Automation test và trong việc phát triển ứng dụng.

➤ Triển khai đẩy mạnh dân chủ hoá dữ liệu, ra quyết định dựa trên dữ liệu (data driven), có cơ chế qui hoạch/điều phối nguồn lực phân tích dữ liệu tập trung. Tập trung giải quyết các vấn đề về tiếp cận dữ liệu, quy trình ra quyết định của các đơn vị.

➤ Tập trung nguồn lực cho dự án nâng cấp Core Banking, nhằm nâng cao năng lực xử lý, tăng trưởng khách hàng, giao dịch nhanh, tích hợp dễ dàng với các hệ thống khác

➤ Tăng cường kết nối đối tác/dịch vụ gia tăng tiện ích thanh toán, thông qua việc chuẩn hoá kết nối, chú trọng hơn tới việc kết nối cho mảng khách hàng Doanh nghiệp, tập trung vào các đối tác có hiệu quả cao, thay vì tập trung gia tăng số lượng đối tác kết nối

2.4 Phát triển mạng lưới hoạt động

➤ Trong năm 2024, TPBank sẽ hoàn tất việc xây dựng, mở mới đối với 05 chi nhánh, 03 PGD trình NHNN chấp thuận thành lập mới trong năm 2023, song song với đó lên đề xuất kế hoạch phát triển mạng lưới 2024 trình NHNN chấp thuận.

➤ Năm 2024, TPBank sẽ tiếp tục duy trì và mở rộng hệ thống mạng lưới LiveBank, hướng tới mục tiêu mở mới 20 điểm trong năm 2024, nâng tổng số điểm LiveBank lên 450-460 điểm.

2.5 Kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động

➤ Thực hiện nghiêm kỷ luật ngân sách trên phạm vi toàn hàng.

➤ Thường xuyên triển khai các chuyên đề rà soát chi phí để đưa các đề xuất tối ưu chi phí. tối ưu chi phí vận hành, nêu cao tinh thần tiết kiệm, đẩy mạnh ứng dụng các sáng kiến, cải tiến.

➤ Định kỳ tìm kiếm, đàm phán, mở rộng danh mục nhà cung cấp để lựa chọn sản phẩm uy tín, chất lượng tốt với giá cả tối ưu. Đầu tư mua sắm tài sản trên nguyên tắc tiết kiệm, đủ dùng, tối ưu hóa năng lực xử lý hệ thống để giảm thiểu chi phí đầu tư mới.

➤ Đánh giá cụ thể hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ mới, việc số hóa quy trình và các dự án tự động hóa trong việc nâng cao NSLĐ, tiết kiệm định biên, chi phí nhân viên.

➤ Quy hoạch, xây dựng cơ sở dữ liệu đủ mạnh, tăng cường năng lực phân tích dựa trên dữ liệu lớn cho các nội dung chuyên sâu để phát hiện những tổn thất, lãng phí, hoạt động đầu tư không hiệu quả từ đó hỗ trợ lãnh đạo ra quyết định điều chỉnh hoặc chuyển hướng kinh doanh.

IV. Kết luận

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và định hướng kế hoạch năm 2024 của TPBank.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Ban Điều hành;
- Lưu: VP; TC

